#### PHỤ LỤC 01

**NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH ĐÚNG, PHÙ HỢP VỚI CHUYÊN NGÀNH**

**ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

*(Kèm theo Thông báo tuyển sinh trình độ tiến sĩ số 369/TB-HVTC ngày 10/5/2016*

*của Giám đốc Học viện Tài chính)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ** | **Chuyên ngành tốt nghiệp trình độ thạc sĩ** | **Ngành (chuyên ngành) tốt nghiệp đại học** |
| **1** | **Tài chính – Ngân hàng** | | |
| **1.1** | ***Chuyên ngành đúng*** | Chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng của học viện Tài chính và các trường đại học, học viện khác. | Ngành Tài chính – Ngân hàng của học viện Tài chính và các trường đại học, học viện khác. |
| **1.2** | ***Chuyên ngành***  ***phù hợp*** | - Chuyên ngành Kế toán, Tài chính và Thương mại quốc tế, Tài chính và Đầu tư, Tài chính doanh nghiệp và Kiểm soát quản trị của Học viện Tài chính và các trường đại học, học viện khác.  - Các chuyên ngành thuộc các ngành: Kinh doanh (Quản trị kinh doanh, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Kinh doanh thương mại); Quản trị - Quản lý (Chính sách công, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quản lý kinh tế, Quản lý khoa học và công nghệ, Quản lý công nghiệp, Quản lý năng lượng, Quản lý an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp) .  - Các chuyên ngành thuộc ngành Kinh tế: Kinh tế học, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Kinh tế nông nghiệp…  - Chuyên ngành thuộc ngành Quân sự: Hậu cần quân sự | - Ngành Kế toán, Bảo hiểm, Kiểm toán của Học viện Tài chính và các trường đại học, học viện khác.  - Các ngành thuộc nhóm ngành: Kinh doanh (Quản trị kinh doanh, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và ăn uống, Marketing, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại); Quản trị - Quản lý (Khoa học quản lý, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng).  - Các ngành thuộc nhóm ngành Kinh tế: Kinh tế học, Kinh tế quốc tế, Kinh tế công nghiệp, Kinh tế xây dựng, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế vận tải, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên.  - Các ngành thuộc nhóm ngành An ninh và trật tự xã hội: Hậu cần công an nhân dân.  - Các ngành thuộc nhóm ngành Quân sự: Hậu cần quân sự. |
| **2** | **Kế toán** | | |
| **2.1** | ***Chuyên ngành đúng*** | Chuyên ngành Kế toán của học viện Tài chính và các trường đại học, học viện khác. | Ngành Kế toán của học viện Tài chính và các trường đại học, học viện khác |
| **2.2** | ***Chuyên ngành phù hợp*** | - Chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng, Tài chính và Thương mại quốc tế, Tài chính và Đầu tư, Tài chính doanh nghiệp và Kiểm soát quản trị của Học viện Tài chính và các trường đại học, học viện khác.  - Các chuyên ngành thuộc các ngành: Kinh doanh (Quản trị kinh doanh, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Kinh doanh thương mại); Quản trị - Quản lý (Chính sách công, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quản lý kinh tế, Quản lý khoa học và công nghệ, Quản lý công nghiệp, Quản lý năng lượng, Quản lý an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp).  - Chuyên ngành thuộc ngành Quân sự: Hậu cần quân sự. | - Ngành Tài chính – Ngân hàng, Bảo hiểm, Kiểm toán của Học viện Tài chính và các trường đại học, học viện khác.  - Các ngành thuộc nhóm ngành: Kinh doanh (Quản trị kinh doanh, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và ăn uống, Marketing, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại); Quản trị - Quản lý (Khoa học quản lý, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng).  - Các ngành thuộc nhóm ngành An ninh và trật tự xã hội: Hậu cần công an nhân dân.  - Các ngành thuộc nhóm ngành Quân sự: Hậu cần quân sự. |

**PHỤ LỤC 02**

**DANH MỤC CÁC HƯỚNG NGHIÊN CỨU VÀ DANH SÁCH**

**CÁC NHÀ KHOA HỌC THAM GIA HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH**

*(Kèm theo Thông báo tuyển sinh trình độ tiến sĩ số 369/TB-HVTC ngày 10/5/2016*

*của Giám đốc Học viện Tài chính)*

**A. DANH MỤC CÁC HƯỚNG NGHIÊN CỨU**

**I. CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **TT** | **DANH MỤC CÁC HƯỚNG NGHIÊN CỨU** |
| **1** | **Tài chính – Ngân sách:**  Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hoặc ngân sách địa phương; Quản lý ngân sách của một cấp ngân sách nhà nước, của một địa phương; Quản lý chi ngân sách nhà nước theo kết quả hoạt động; Bội chi ngân sách nhà nước hoặc ngân sách địa phương ; Tín dụng nhà nước ; Quản lý nợ công; Quản lý đầu tư công; Hợp tác công tư (PPP); Tài chính công với an sinh xã hội (hỗ trợ thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội v.v...); Tài chính công với bảo vệ môi trường; Tài chính công với vấn đề giảm nghèo; Tài chính công với biến đổi khí hậu; Sử dụng các công cụ tài chính công nhằm thực hiện một mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của một ngành hoặc một địa phương; Quản lý tài chính các chương trình mục tiêu; Quản lý quỹ ngoài ngân sách (BHXH, BHYT...); Quản lý tài chính đối với các đơn sử dụng ngân sách (cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công); Sự dụng các công cụ theo dõi và đánh giá trong quản lý tài chính công; Quản lý tài sản công; Xã hội hóa dịch vụ công và cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công; Các vấn đề khác thuộc lĩnh vực tài chính công. |
| **2** | **Thuế:**  Chính sách thuế trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế; Cân bằng chức năng thu NSNN và điều tiết kinh tế vĩ mô của thuế trong điều kiện hiện nay; Hoàn thiện hệ thống thuế nhằm thực hiện chiến lược Tài chính Việt Nam; Hoàn thiện chính sách thuế đối với đất và quyền sử dụng đất ở Việt Nam; Hoàn thiện chính sách thuế, phí đối với hoạt động khai thác khoáng sản ở Việt Nam; Chính sách thuế đối với phát triển khoa học công nghệ; Trốn thuế, tránh thuế trong nền kinh tế toàn cầu ở Việt Nam; Chống chuyển giá; Đánh giá chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp ở Việt Nam giai đoạn 2009-2015 và định hướng thời gian tới; Tác động của các chính sách thuế tới phát triển kinh tế và định hướng đổi mới; Quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp; Quản lý thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Cải cách hành chính thuế nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh ở Việt Nam; Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế; Hiện đại hóa quản lý thuế; Thanh tra kiểm tra thuế; Cải tiến tổ chức bộ máy ngành thuế, hải quan nhằm tăng cường quản lý thuế; Nâng cao tính tuân thủ của người nộp thuế; Phát triển dịch vụ thuế ở Việt Nam; Hoàn thiện cơ chế và quy trình quản lý thuế ở Việt Nam; Giải pháp tài chính thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam. |
| **3** | **Nghiệp vụ Hải quan:**  Đánh giá hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra sau thông quan của Hải quan Việt Nam hiện nay; Quản lý Nhà nước về hải quan đối với hàng kinh doanh tạm nhập, tái xuất ở Việt Nam hiện nay; Quản lý Nhà nước về hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu để thực hiện các dự án đầu tư tại Việt Nam**;** Tăng cường cơ chế phối hợp trong quản lý Nhà nước về hải quan ở Việt Nam hiện nay; Giải pháp nâng cao năng lực kiểm tra hải quan của Hải quan Việt Nam; Giải pháp chống chuyển giá qua hàng nhập khẩu đầu tư; Giải pháp tăng cường cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hải quan; Giải pháp tăng cường thực hiện cơ chế hải quan một cửa quốc gia; Giải pháp tăng cường quản lý tuân thủ doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong kiểm tra hải quan; Tăng cường kiểm soát biên giới đối với hàng hóa nhập khẩu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; Quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở Việt Nam; Giải pháp tăng cường tính liêm chính của Hải quan Việt nam; Áp dụng C/O ưu đãi ở Việt Nam – Thực trạng và giải pháp; Giải pháp phân loại, áp mã hàng hóa nhập khẩu chính xác, thống nhất; Kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở Việt Nam; Xác định trị giá tính thuế đối với hàng hóa nhập khẩu ở Việt Nam hiện nay; Phát triển dịch vụ Lôgistic và chuỗi cung ứng ở Việt Nam; Phát triển dịch vụ giao nhận và vận tải quốc tế ở Việt Nam; Tác động của quy tắc xuất xứ hàng hóa đối với hoạt động XK của ngành dệt may VN (đối với ngành giày da VN); Đánh giá tác động của chính sách thuế tới hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa ở Việt Nam; Tác động của rào cản phi thuế quan tới hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa ở Việt Nam; Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hải quan; |
| **4** | **Tài chính quốc tế:**  Tăng cường khai thác, huy động vốn vay nước ngoài (phát hành trái phiếu quốc tế, ODA..); Nâng cao hiệu quả thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoàivào các địa phương, lĩnh vực, khu kinh tế.; Quản lý sử dụng vốn FDI các địa phương, lĩnh vực, khu kinh tế.; Quản lý sử dụng vốn vay nước ngoài (cho vay lại, đẩy nhanh tiến độ giải ngân..); Thuế quốc tế (thuế trùng ..); Tỷ giá và phòng ngừa rủi ro tỷ giá; Vốn đầu tư nước ngoài cho lĩnh vực vui chơi có thưởng; Mô hình đầu tư cho Cơ sở hạ tầng; Nguồn vốn đầu tư cho đặc khu kinh tế; Quản lý rủi ro đối với lĩnh vực tiếp nhận vốn FDI; |
| **5** | **Tài chính doanh nghiệp:**  Giải pháp tài chính nâng cao hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp ngành X (may mặc, rượu bia nước giải khát, ..); Giải pháp tài chính phát triển bền vững các doanh nghiệp ngành X (…);Giải pháp xử lý nợ xấu trong các doanh nghiệp niêm yết ngành X (…);Hoàn thiện cơ chế giám sát tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu; Quản trị dòng tiền tại Tập đoàn kinh tế X; Sử dụng công cụ tài chính phái sinh trong phòng ngừa rủi ro của doanh nghiệp; Tác động của chính sách cổ tức tới giá cổ phiếu của các công ty cổ phần niêm yết trên TTCK Việt Nam.; Giải pháp đảm bảo an ninh tài chính trong các doanh nghiệp ngành xây dựng Việt Nam; Vấn đề minh bạch thông tin tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán ở VN; Giải pháp tăng cường quản lý công nợ tại Tập đoàn kinh tế X; Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro tài chính tại Tập đoàn kinh tế X |
| **6** | **Ngân hàng:**  Nợ xấu của, Nợ quá hạn các NHTM – Những vấn đề đặt ra; Hoạt động ngân hàng với thị trường bất động sản; Phát triển các công cụ phái sinh trong phòng chống rủi ro của các NHTM; Đổi mới quản trị ngân hàng theo thông lệ quốc tế - Vận dụng các chuẩn mực theo Basel 1, Basel 2, Basel 3; Xu hướng tái cấu trúc hệ thống NH ở Việt Nam; Xu hướng phát triển các dịch vụ ngân hàng trong điều kiện tự do hóa tiền tệ theo lộ trình vận dụng thông lệ của WTO; Vấn đề sở hữu cheo trong quá trình tái cấu trúc hệ thống NH ở Việt Nam. |
| **7** | **Định giá TS và kinh doanh BĐS:**  Quản lý nhà nước về thị trường bất động sản; Quản lý nhà nước về giá, BĐS, định giá doanh nghiệp; Định giá doanh nghiệp, thương hiệu, tài sản vô hình; Quản lý nhà nước về giá; Tiêu chuẩn thẩm định giá; Định giá doanh nghiệp, thương hiệu, tài sản vô hình; |
| **8** | **Phân tích chính sách tài chính:**  Quản trị rủi ro tín dụng của các loại hình ngân hàng; Quản lý tài chính góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty,…; Nâng cao hiệu quả hoạt động của các loại hình ngân hàng; Điều hành chính sách tài chính, tiền tệ nhằm đến một số mục tiêu kinh tế vĩ mô ( Lạm phát, tăng trưởng, ….); Hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; Hoàn thiện chính sách tỷ giá, lãi suất,…ở Việt nam trong từng giai đoạn cụ thể; Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của các loại hình ngân hàng, tập đoàn kinh tế, tổng công ty,…; Phân cấp quản lý ngân sách và cung cấp dịch vụ công ở địa phương ( có thể chọn y tế hoặc giáo dục); Phân cấp quản lý ngân sách và tăng trưởng kinh tế địa phương; Chính sách ưu đãi thuế với thu hút đầu tư của doanh nghiệp (có thể làm cho vùng hay tỉnh); Quan hệ giữa chi đầu tư từ NSNN và phát triển cơ sở hạ tầng (có thể làm cho vùng hay cả nước); Phân tích quan hệ giữa thâm hụt ngân sách và thâm hụt thương mại ở Việt nam; Chính sách thuế và phát triển ngành (có thể làm cho một ngành sản xuất cụ thể như dệt may, chă nnuôi, cơ khí..); Quan hệ giữa chi tiêu công và giảm nghèo ở địaphương; Chi tiêu công cho an sinh xã hội (có thể làm một chính sách như trợ cấp xã hội, BHYT..) và công bằng |
| **9** | **Phân tích tài chính:**  - Phân tích tài chính tại các đơn vị sử dụng ngân sách;  - Phân tích tài chính tại các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng;  - Phân tích tài chính tại các doanh nghiệp |
| **10** | **Kinh doanh chứng khoán và đầu tư tài chính:**  Tăng cường năng lực hoạt động kiểm tra, giám sát thị trường chứng khoán Việt Nam; Phát triển dịch vụ tín dụng chứng khoán ở Việt Nam; Phát triển dịch vụ chứng khoán mới ở Việt Nam; Tăng cường năng lực cạnh tranh của các công ty chứng khoán Việt Nam; Xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán phái sinh ở Việt Nam; Ảnh hưởng của các nhân tố vĩ mô đến hoạt động của thị trường chứng khoán Việt Nam; Hoàn thiện hệ thống kiểm tra, giám sát thị trường tài chính Việt Nam; Phát triển các định chế đầu tư tài chính trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam; Nâng cao hiệu quả hoạt động thị trường tài chính Việt Nam. |

1. **CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN**

|  |  |
| --- | --- |
| **TT** | **DANH MỤC CÁC HƯỚNG NGHIÊN CỨU** |
| **1** | **Kế toán:**  - Các nghiên cứu về lý luận: Mô hình kế toán, các nguyên tắc kế toán, các vấn đề lý luận về tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp, tổ chức kế toán các phần hành, tổ chức lập Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất...  - Các nghiên cứu hoàn thiện các quy định pháp lý về kế toán như: Luật kế toán, các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp nói chung và chế độ kế toán cho các loại hình doanh nghiệp đặc thù...  - Các nghiên cứu ứng dụng: hoàn thiện các vấn đề về tổ chức công tác kế toán; tổ chức hệ thống thông tin kế toán; kế toán các phần hành; tổ chức kế toán các phần hành; tổ chức hệ thống báo cáo kế toán, lập các báo cáo (báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị) hoặc các bộ phận của báo cáo; ...cho các loại hình doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực kinh doanh khác nhau, hoạt động trên các địa bàn khác nhau, tính chất sở hữu khác nhau....  - Các nghiên cứu về việc sử dụng công cụ kế toán để phục vụ các mục đích: nâng cao hiệu quả hoạt động hiệu quả kinh doanh, công các quản trị doanh nghiệp, phục vụ các vấn đề liên quan đến nghĩa vụ thuế, phục vụ công tác kiểm toán....trong các doanh nghiệp hoặc cho các cơ quan quản lý chức năng |
| **2** | **Kiểm toán:**  \* Kiểm toán hoạt động trong điều kiện hội nhập hiện nay:  Nội dung, qui trình, phương pháp, tổ chức kiểm toán hoạt động (cho từng ngành nghề, từng lĩnh vực hoạt động, ở phạm vi vĩ mô, Phạm vi vi mô); Kiểm toán viên hoạt động và qui trình đào tạo kiểm toán viên hoạt động trong điều kiện hiện nay; Kiểm soát chất lượng kiểm toán hoạt động, xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán hoạt động; Kiểm toán hoạt động Việt nam trong điều kiện hội nhập, cơ hội và thủ thách và giải pháp phát triển kiểm toán hoạt động tại Việt nam;  \* Kiểm toán tuân thủ, nội dung, qui trình và phương pháp kiểm toán. Giải pháp triển khai thực hiện và phát triển kiểm toán tuân thủ ở Việt nam trong điều kiện hiện nay.  \* Kiểm toán báo cáo tài chính:  Nội dung, qui trình, phương pháp kiểm toán báo cáo tài chính cho từng loại hình doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh….; Hoàn thiện qui trình kiểm soát chất lượng hoặc qui trình nghiên cứu đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ trong kiểm toán báo cáo tài chính cho từng ngành nghề công nghiệp, giao thông, xây dựng cơ bản, …; Tổ chức công tác kiểm toán báo cáo tài chính; Quy trình lập, phát hành và công bố báo cáo kiểm toán của kiểm toán viên độc lập  \* Kiểm toán Nhà nước  Nội dung, qui trình, phương pháp kiểm toán báo cáo tài chính đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập, dự án, XDCB….; Kiểm soát chất lượng kiểm toán Nhà nước; Qui trình lập, phát hành và công bố báo cáo của kiểm toán Nhà nước; Chuẩn mực kiểm toán Nhà nước trong mối quan hệ với chuẩn mực kiểm toán lĩnh vực doanh nghiệp ở Việt nam – Thực trạng và giải pháp; Đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên Nhà nước trong mối quan hệ với đạo đức viên chức Nhà nước ….  \* Kiểm toán nội bộ  Nội dung, qui trình, phương pháp kiểm toán nội bộ;  Tổ chức kiểm toán nội bộ; Kiểm soát chất lượng kiểm toán nội bộ; Qui trình nghiên cứu, đánh giá rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát trong kiểm toán nội bộ; Khuôn khổ pháp lý về kiểm toán nội bộ ở Việt nam – Thực trạng và giải pháp; Lập, phát hành và công bố báo cáo kiểm toán nội bộ trong điều kiện hiện nay.  \* Kiểm toán độc lập  Khuôn khổ pháp lý về kiểm toán độc lập; Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của các tổ chức kiểm toán độc lập Việt nam; Hoàn thiện cơ chế kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán độc lập Việt nam; Hoàn thiện qui trình đánh giá trọng yếu và rủi ro trong kiểm toán báo cáo tài chính của các tổ chức kiểm toán độc lập; Hoàn thiện qui trình nghiên cứu đánh giá Hệ thống kiểm soát nội bộ trong kiểm toán báo cáo tài chính của các tổ chức kiểm toán độc lập cho lĩnh vực giao thông, xây dựng cơ bản, khai thác, …. |
| **3** | **Phân tích tài chính:**  Hoàn thiện tổ chức công tác phân tích tài chính tại các đơn vị sử dụng ngân sách, doanh nghiệp...; Hoàn thiện nội dung phân tích tài chính tại các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp...; Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu phân tích tài chính tại các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp....; Hoàn thiện quy trình và phương pháp phân tích tài chính tại các doanh nghiệp.... |

**B. DANH SÁCH CÁC NHÀ KHOA HỌC THAM GIA**

**HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH**

Danh sách các nhà khoa học tham gia hướng dẫn nghiên cứu sinh theo từng chuyên ngành xem trên Website: www.hvtc.edu.vn hoặc [www.sdh-aof.edu.vn](http://www.sdh-aof.edu.vn).

**PHỤ LỤC 03**

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ**

**TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ B1 KHUNG CHÂU ÂU**

**Để xét trình độ ngoại ngữ của thí sinh dự tuyển nghiên cứu sinh**

*(Kèm theo Thông báo tuyển sinh trình độ tiến sĩ số 369/TB-HVTC ngày 10/5/2016*

*của Giám đốc Học viện Tài chính)*

**1. Tiếng Anh**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ (CEFR)** | **IELTS** | **TOEFL** | **TOEIC** | **Cambridge Exam** | **BEC** | **BULATS** |
| **B1** | 4.5 | 450 PBT  450 ITP  133 CBT  45 iBT | 450 | Preliminary PET | Business Preliminary | 40 |

*(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)*

**2. Một số tiếng khác**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ (CEFR)** | **Tiếng Nga** | **Tiếng Pháp** | **Tiếng Đức** | **Tiếng Trung** | **Tiếng Nhật** |
| **B1** | TRKI 1 | DELF B1  TCF niveau 3 | B1  ZD | HSK cấp độ 3 | JLPT N4 |